

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày: 13-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Hồng Dương

Ông Phạm Tiết Cường

Ông Lê Văn Tịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Văn Luyến – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2023/HSST, ngày 23 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Bùi K, sinh ngày: 01/6/1993, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1959 (chết) và bà Phùng Thị H, sinh năm 1965; bị cáo có vợ (ly hôn) và 01 người con; tiền án: 01 tiền án; Ngày 02/6/2021 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số: 27/2021/HSST; tiền sự: có 01 tiền sự; Ngày 29/12/2022 bị Công an xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 16/QĐ ngày 10/6/2022 phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2023 sau đó chuyển sang tạm giam từ đó cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Bùi K: Luật sư Nguyễn Hoàng V - Công ty L2, thuộc Đoàn luật sư tỉnh T. bào chữa cho bị cáo theo chỉ định (có mặt).

Người làm chứng: Ông Lê Minh T, sinh năm: 2000. Nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 20 phút ngày 15 tháng 01 năm 2023, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh tiến hành kiểm tra và bắt quả tang Nguyễn Văn Bùi K đang cất giấu 05 túi nilon loại vuốt khóa miệng, bên trong có chứa chất rắn nghi là chất ma túy tại nhà của bị cáo thuộc ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Việc bắt giữ bị cáo Nguyễn Văn Bùi K có sự chứng kiến của ông Huỳnh Văn Thanh H1, sinh năm 1980, cư trú ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh và ông Lê Minh T, sinh năm 2000, cư trú ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) túi nilon vuốt khóa miệng (kích thước 19Cm x 13Cm) bên trong có chứa chất rắn nghi là chất ma túy.

- 03 (ba) túi nilon vuốt khóa miệng (01 túi kích thước 11Cm x 07Cm; 02 túi cùng kích thước 09Cm x 05Cm) bên trong mỗi túi có chứa chất rắn nghi là chất ma túy.

- 01 (một) túi nilon vuốt khóa miệng, kích thước 09Cm x 05Cm, bên trong có chứa chất rắn nghi là chất ma túy.

Tất cả các tang vật nghi là ma túy được niêm phong trong 03 (ba) túi niêm phong ký hiệu QT2, QT1, QT6 ghi ngày 15/01/2023, có chữ ký của bị cáo Nguyễn Văn Bùi K.

- 01 (một) cân điện tử

- 02 (hai) túi nilon vuốt khóa miệng cùng kích thước: 09Cm x 05Cm.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng bị bể màn hình kèm theo sim số: 0932862305.

- 01 (một) nỏ sử dụng ma túy tự chế.

- Tiền Việt nam 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Qua điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Bùi K khai nhận: Số ma túy trong 05 túi nilon vuốt khóa miệng mà Cơ quan điều tra thu giữ là của bị cáo mua của người bạn tên Tài L1 để về phân ra bán lại cho người khác kiếm lời. Vào khoảng 10 giờ ngày 14 tháng năm 2023, sau khi mua đồ sửa xe, bị cáo một mình đi xe mô tô từ thành phố Hồ Chí Minh về Trà Vinh. Khi đi đến khu vực huyện B, tỉnh Long An thì dừng xe lại uống nước nghỉ ngơi. Tại đây, bị cáo gặp người bạn tên Tài L1 mà bị cáo đã quen đó, qua trao đổi nói chuyện qua lại thì bị cáo biết Tài L1 có sử dụng ma túy. Từ đó bị cáo nhờ Tài L1 mua dùm 8.000.000 đồng ma túy, loại hàng đá vôi thỏa thuận Tài L1 mang ma túy đến nhà của bị cáo giao, bị cáo sẽ trả tiền công là 3.000.000 đồng thì Tài L1 đồng ý. Sau khi thỏa thuận xong, bị cáo đưa trước cho Tài L1 số tiền 3.000.000 đồng rồi điều khiển xe đi

về nhà chờ. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Tài L1 một mình mang đến nhà và giao cho bị cáo Nguyễn Văn Bùi K 02 (hai) bạch ma túy đá và cho bị cáo 01 (một) cân điện tử, bị cáo đưa cho T1 Lanh 5.000.000 đồng, còn thiếu lại 3.000.000 đồng. Số ma túy mua của Tài L1, bị cáo K sử dụng một phần, còn một phần chia ra nhiều bạch nhỏ để bán bán cho người khác, cụ thể như sau:

1/ Võ Văn P sinh năm 1988, nơi cư trú ấp P, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Sau khi bị cáo nhận ma túy từ Tài L1 thì Võ Văn P điện thoại cho bị cáo hỏi mua ma túy, loại hàng đá thì bị cáo đồng ý và kêu P đến nhà bị cáo nhận ma túy. Khoảng 01 giờ ngày 15 tháng 01 năm 2023, P một mình điều khiển xe đến nhà bị cáo, tại đây bị cáo bán cho P một bạch ma túy với giá 500.000 đồng.

2/ Huỳnh Ngọc N, sinh năm 24/12/1992, nơi cư trú: ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh và Bùi Quốc H2, sinh ngày 26/02/2003, nơi cư trú: ấp D, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3/ Vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 15 tháng 01 năm 2023, trong lúc bị cáo đang ở nhà thì có Huỳnh Ngọc N và Bùi Quốc H2 đến hỏi mua ma túy, loại đá thì bị cáo đồng ý bán cho N và H2 một bạch ma túy với giá 1.600.000 đồng.

Số ma túy còn lại, bị cáo K phân ra thành 05 (năm) bạch nhỏ và cất ở nhiều vị trí khác nhau trong nhà mình nhằm mục đích bán lại cho người khác kiếm lời thì bị bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 41/KL-KTHS, ngày 17/01/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

- Gói 1: Tinh thể rắn chứa trong 03 (ba) túi nilon loại vuốt khóa miệng được niêm phong ký hiệu QT1 gửi giám định đều là ma túy; Loại: Methamphetamine; tổng khối lượng **35,7820 gam**.

- Gói 2: Tinh thể rắn chứa trong 01 (một) túi nilon loại vuốt khóa miệng được niêm phong ký hiệu QT2 gửi giám định đều là ma túy; Loại: Methamphetamine; khối lượng **0,6040 gam**.

- Gói 3: Tinh thể rắn chứa trong 01 (một) túi nilon loại vuốt khóa miệng được niêm phong ký hiệu QT6 gửi giám định đều là ma túy; Loại: Methamphetamine; khối lượng **9,9670 gam**.

Về vật chứng: Mẫu vật hoàn trả sau giám định 01 (một) phong bì niêm phong số: 41/M1, 41/M2, 41/M3, ghi ngày 17/01/2023 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký mang tên Nguyễn Văn M, Nguyễn Minh T2 bên trong chứa chất ma túy.

01 (một) cân điện tử; 02 (hai) túi nilon vuốt khóa miệng cùng kích thước: 09Cm x 05Cm; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng bị bể màn hình

kèm theo sim số: 0932862305; 01 (một) nỏ sử dụng ma túy tự chế là của bị cáo sử dụng vào việc mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy. Số tiền 1.600.000 đồng là tiền bán ma túy cho N và H2 có được. Riêng số tiền 500.000 đồng bán ma túy cho P, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Đối với bị cáo Lê Minh T có mặt ở nhà bị cáo tại thời điểm bị bắt quả tang nhưng không có liên quan gì đến số ma túy bị cáo cất giấu và mua bán. Tuy nhiên Lê Minh T và bị cáo Nguyễn Văn Bùi K thừa nhận có sử dụng trái phép ma túy vào ngày 13/01/2023, kiểm tra chất ma túy trong cơ thể của T và K kết quả dương tính nên Cơ quan điều tra ra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh đã Quyết định xử phạt hành chính đối với Lê Minh T và bị cáo Nguyễn Văn Bùi K về hành vi này.

Đối với Võ Văn P, Huỳnh Ngọc N và Bùi Quốc H2 hiện không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra không mời làm việc được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS-P1 ngày 22/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Bùi K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 với khung hình phạt từ 15 năm đến 20 năm.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Bùi K đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã mô tả và truy tố, bị cáo không khiếu nại về nội dung cáo trạng, tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng không kêu oan về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên quyết định giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Văn Bùi K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Bùi K phạm tội hai lần trở lên và lần tội phạm này là tái phạm được quy định tại điểm h, g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự thú khai ra hai lần bán ma túy trước đó mà chưa bị phát hiện, gia đình bị cáo có nhiều người thân tham gia cách mạng nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Để đáp ứng cho yêu cầu phòng chống các loại tội phạm về ma túy phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị tại địa phương, ngăn ngừa các hành vi phạm tội ma túy trong thời gian qua tiếp tục gia tăng tại địa bàn tỉnh Trà Vinh. Đề nghị Hội xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ

luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Bùi K từ 17 năm đến 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Ngoài ra Vị kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét, xử lý tiền thu lợi bất chính, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Bùi K: thống nhất về tội danh cũng như khung hình phạt mà Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố cũng nhưng quan điểm của Vị kiểm sát viên trình bày trong bản luận tội tại phiên tòa hôm nay về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo Nguyễn Văn Bùi K. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử cần nhắc xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn Bùi K: Trong thời gian tạm giam bị cáo đã thấy hành vi của bị cáo sai, bị cáo ăn năn hối cải việc làm của mình mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình sự cho bị cáo để bị cáo sớm về để nuôi mẹ và con bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn Bùi K khai nhận: Vào ngày 14 tháng 01 năm 2023 bị cáo nhờ người bạn quen lúc làm thuê ở thành phố Hồ Chí Minh tên Tài L1 không biết rõ địa chỉ mua dùm 8.000.000 đồng ma túy đá để bán lại cho các con nghiện kiếm lời, sau khi mua về bị cáo chiếc ra sử dụng một phần, còn lại phân ra nhiều bịch nhỏ để bán Đến ngày 15/01/2023 bị cáo đã 01 lần bán ma túy cho Võ Văn P và 01 lần bán cho Huỳnh Ngọc N, Bùi Quốc H2, còn 05 bịch ma túy bị cáo cất tại nhà mục đích để bán, đến khoảng 12 giờ 20 phút ngày 15/01/2023 bị Công an bắt tiến hành khám xét niêm phong số ma túy nêu trên.

Theo Kết luận giám định là ma túy loại Methamphetamine; tổng khối lượng: **46,3530 gam**. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Văn Bùi K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo Nguyễn Văn Bùi K là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về

các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, làm ảnh hưởng đặc biệt xấu đến sức khỏe, khả năng lao động của con người, đồng thời tội phạm ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo khai nhận tại phiên tòa hôm nay bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, là hành vi phạm tội như bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã có tiền án chưa được xóa án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và một tiền sự chưa chấp hành quyết định xử phạt cũng về hành vi liên quan đến ma túy, lẽ ra mới chấp hành hình phạt xong bị cáo phải thật sự biết ăn năn hối cải, cải sửa bản thân làm ăn lương thiện tạo ra thu nhập để phục vụ cho gia đình nhưng ngược lại sau khi mãn hạn tù bị cáo tiếp tục lao vào con đường sử dụng trái phép ma túy và dẫn đến việc phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Điều đó cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, thuộc đối tượng khó cảm hóa, cải tạo và giáo dục và xem thường pháp luật. Tội phạm ma túy trong thời gian qua tiếp tục phát sinh tăng, khối lượng ma túy mà các đối tượng phạm tội trong các vụ án ngày càng lớn, chủ thể tội phạm ngày càng trẻ hóa để phục vụ việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm này và phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương có hiệu quả trong thời gian tới, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm cách ly bị cáo thời gian dài ra khỏi xã hội để cải tạo giáo dục, đồng thời đề rắn đề phòng ngừa tội phạm về ma túy, đáp ứng được niềm tin và lòng mong muốn của nhân dân tại địa phương.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cần xem xét áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để đảm bảo tính toàn diện, tính khách quan đúng bản chất vụ án và hậu quả do bị cáo gây ra. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn Bùi K phạm tội lần này là bị cáo đã hai lần bán ma túy nên bị cáo thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên và trước khi phạm tội lần này bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích vì vậy lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm g, h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự, Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự thú khai hai lần bán ma túy trước đó mà chưa bị ai phát hiện, gia đình có nhiều người thân có công với cách mạng, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, r khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng với quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tố tụng, của người bào chữa đều hợp pháp.

[5] Về biện pháp Tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tinh thể rắn (sau giám định) có khối lượng 35,5640 gam được để trong phong bì niêm phong số 41/M1. Tinh thể rắn (sau giám định) có khối lượng 0,5908 gam được để trong phong bì niêm phong số 41/M2. Tinh thể rắn (sau giám định) có khối lượng 9,8778 gam được để trong phong bì niêm phong số 41/M3. 01 (một) cân điện tử, 02 (hai) túi nilon vuốt khóa miệng cùng kích thước: 09cm x 05cm, 01 nỏ sử dụng ma túy tự chế.

Đây là các vật chứng liên quan trực tiếp đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng bị bể màn hình kèm theo sim số: 0932862305 và Số tiền 1.600.000 đồng.

Đây là vật chứng liên quan trực tiếp đến việc bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo và tiền thu lợi bất chính từ việc thực hiện phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Riêng đối với số tiền 500.000 đồng mà bị cáo bán ma túy cho anh Võ Văn P1 có được là tiền do thu lợi bất chính từ việc thực hiện tội phạm mà có bị cáo tiêu xài hết nên buộc bị cáo nộp lại sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên và đề nghị của người bào chữa phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Bùi K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Bùi K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s, r khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Bùi K 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/01/2023.

Về biện pháp Tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Tinh thể rắn (sau giám định) có khối lượng 35,5640 gam được để trong phong bì niêm phong số 41/M1. Tinh thể rắn (sau giám định) có khối lượng 0,5908 gam được để trong phong bì niêm phong số 41/M2. Tinh thể rắn (sau giám định) có khối lượng 9,8778 gam được để trong phong bì niêm phong số 41/M3. 01 (một) cân điện tử. 02 (hai) túi nilon vuốt khóa miệng cùng kích thước: 09cm x 05cm, 01 nỏ sử dụng ma túy tự chế.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng bị bể màn hình kèm theo sim số: 0932862305. Số tiền 1.600.000 đồng nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh theo biên lai thu tiền số 0003208 ngày 10/7/2023.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn Bùi K nộp số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) nộp sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Bùi K phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP HCM;
- VKSNDCC tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Trà Vinh;
- TTG - CA tỉnh Trà Vinh;
- CQĐT – CA tỉnh Trà Vinh;
- CQ THAHS – CA tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành